TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 33, 14/08 – 18/08/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"VNINDEX giảm mạnh, thanh khoản cao nhất lịch sử"

Tiêu điểm nổi bật:

- Tập đoàn Evergrande của Trung Quốc nộp đơn bảo hộ phá sản tại Mỹ theo chương 15 của bộ luật phá sản Hoa Kỳ. Đây chỉ là hình thức, vì Evergrande đã vỡ nợ cách đây gần 2 năm.
- Tại các NHTM, giá USD tăng mạnh cả chiều mua lẫn chiều bán. Vietcombank niêm yết giá bán USD ở mức 24,125 đồng/USD và mua vào 23,755 đồng/USD.
- Trong phiên giao dịch thứ 6 cuối tuần, VNINDEX có phiên giao dịch sụt giảm mạnh 55 điểm, -4.55% với thanh khoản tăng kỉ lục nhất trong lịch sử.

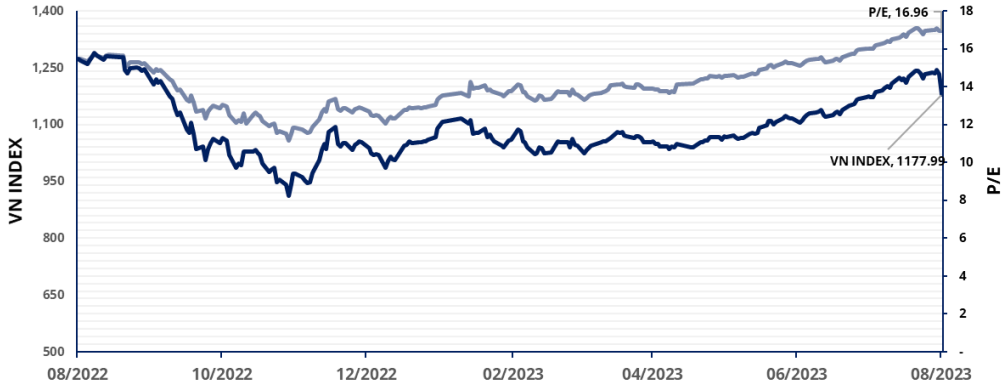
Góc nhìn kĩ thuật: Trong tuần này, VNINDEX đã có tuần giao dịch đi ngang cho đến phiên cuối tuần thì áp lực bán bất ngờ xuất hiện khiến thị trường giảm 55 điểm (-4.55%) từ vùng 1,220 về 1,177. Với phiên giảm này, thị trường đã xóa đi nỗ lực tăng điểm của 1 tháng trước đó. Hiện tại, thị trường đang về test lại vùng MA 50 – ngưỡng hỗ trợ quan trọng cho xu hướng trung dài hạn, cũng tương ứng với khu vực Fibo 61.8. Về thanh khoản, giá trị giao dịch tăng kỉ lục lịch sử với hơn 36 nghìn tỷ đồng. Tất cả nhóm ngành đều sụt giảm trong đó có nhóm công nghệ đại diện bởi FPT giảm ít nhất.

Đánh giá và ý tưởng đầu tư: VNINDEX giảm mạnh trong phiên giao dịch thứ 6 này. Dù bất ngờ song cũng đã được chúng tôi liên tục lưu ý trong các bản tin và báo cáo 2 tuần gần đây khi các tín hiệu xuất hiện như (1) RSI tăng mạnh vào vùng quá mua, (2) Thị trường tăng bởi nhóm vốn hóa lớn (VIC, VHM,…) kéo là chủ yếu (3) INDEX đã tăng hơn 20% từ tháng 5 đến nay khi chưa có nhịp điều chỉnh nào đủ rõ ràng. Trong tuần tới, khuyến nghị nhà đầu tư nên đứng ngoài quan sát thị trường, không nên cố bắt đáy vì rủi ro giảm tiếp là vẫn cao, tuân thủ kỉ luật bán ra với những cổ phiếu vi phạm MA 20, MA 50. Tuy nhiên, với đà giảm này, nhiều mã cổ phiếu đang về vùng hấp dẫn hơn để đầu tư. Cần quan sát thêm để có cơ hội mua an toàn, vì thị trường sẽ cần thời gian tích lũy để có đà tăng trở lại. Chúng tôi kì vọng cuối tháng 9 sẽ là giai đoạn các cổ phiếu chuẩn bị đà tăng trở lại với kì vọng KQKD cuối năm khả quan hơn.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,178	-4.4	0.3	10.3	17.0		17.0	1.9	207
Upcom Index	89	-4.3	2.6	10.3	24.6		12.6	1.3	46
HNX Index	236	-3.8	2.2	10.8	14.9		27.1	1.4	12
VN30 Index	1,190	-4.1	2.0	11.1	18.4		13.8	1.8	150
S&P 500 Index	4,370	-2.1	-4.1	4.1	13.8		21.4	4.2	38,026
STOXX Europe 600 Index	447	-2.7	-3.1	-4.1	5.1		13.1	1.8	13,269
Hang Seng	17,951	-5.9	-5.6	-9.0	-9.3		9.4	1.0	2,696
Nikkei 225	31,451	-3.1	-3.2	2.9	20.5		25.2	1.8	3,916
SHCOMP Index	3,132	-1.8	-2.1	-5.0	1.4		14.1	1.3	6,458
STI Index	3,174	-3.7	-2.5	-0.3	-2.4		11.3	1.1	366
KOSPI Index	2,505	-3.3	-4.0	-0.4	12.0		17.8	0.9	1,444

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Hoàng Nam
(84-28) 90 2778927
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-4.3	1.0	16.7	17.1	25.2	51.8	74.0	4.6	13.2	1.8	4,104,353
Mid Cap	-4.9	-2.5	23.2	-6.9	0.5	24.9	23.1	-4.2	23.1	1.2	530,186
Small Cap	-3.6	0.2	19.4	-3.7	2.2	26.9	2.9	-0.4	82.4	0.8	71,723

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Công nghệ Thông tin	3.2	7.6	27.8	86.7	83.2	108.5	1.0	0.4	6.9	1.1	123,168
Tài chính	-1.8	2.3	64.8	46.0	48.1	55.5	14.9	3.7	30.3	1.0	154,697
Dược và Y tế	-1.9	-7.0	20.3	13.6	-16.4	7.8	0.1	0.0	13.9	0.9	36,659
Ô tô & Phụ tùng	-3.3	3.7	5.4	-14.3	20.4	53.2	0.5	-0.1	14.7	1.0	14,112
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.3	-4.6	-2.3	-7.3	-13.0	-0.8	0.9	-0.2	12.9	1.0	50,637
Ngân hàng	-3.7	0.1	22.0	-1.7	8.3	29.8	15.8	-1.9	9.0	1.0	1,659,143
Tiện ích	-3.7	-2.4	5.4	-14.5	-9.2	12.4	1.4	-0.4	12.9	1.0	321,065
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-3.7	-2.8	19.0	-8.2	-4.2	10.3	4.0	-0.8	11.4	1.0	123,206
Thực phẩm và đồ uống	-3.7	-0.9	-5.3	-12.8	-4.7	11.4	6.4	-1.7	27.6	1.0	468,545
Tài nguyên cơ bản	-4.5	-2.1	44.5	22.2	21.5	37.1	8.0	0.8	n.a	1.0	202,396
Bảo hiểm	-4.5	-4.9	-1.4	2.2	-8.8	-7.9	0.3	0.0	16.1	1.0	44,827
Du lịch và Giải trí	-4.5	-1.5	-10.4	-3.8	-6.5	1.4	0.7	-0.1	n.a	1.0	90,998
Xây dựng và vật liệu	-4.7	-3.4	33.8	7.5	4.0	23.8	7.9	-0.2	42.5	1.0	117,514
Hóa chất	-5.1	-4.4	25.7	11.6	10.0	24.1	4.1	0.1	12.3	1.0	164,575
Bán lẻ	-5.9	1.9	18.5	13.8	12.6	58.2	3.1	0.1	6.9	1.0	98,654
Bất động sản	-6.8	7.3	20.6	11.9	30.6	87.1	30.1	0.5	14.0	1.1	906,904
Truyền thông	-7.6	-9.3	30.7	-16.3	-50.1	-17.7	0.0	0.0	18.6	0.9	1,151
Dầu khí	-7.8	-7.6	20.8	-5.0	-8.9	1.1	0.8	-0.1	23.1	0.9	60,659

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**4,008**	**-70.4**	**-65.4**	**-72.0**	**181.6**
Nước ngoài	**2,832**	**-42.0**	**-42.0**	**-28.2**	**216.6**
VanEck Vectors Vietnam ETF	643	0.0	6.5	27.5	92.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	886	-13.9	-30.5	-34.7	37.0
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	666	0.0	12.4	-52.4	44.6
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	405	0.0	-6.2	3.3	60.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	198	-28.1	-22.4	29.9	-17.9
Premia MSCI Vietnam ETF	18	0.0	-0.9	-0.9	-0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.0	-0.9	-0.9	0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,176**	**-28.4**	**-23.4**	**-43.8**	**-35.0**
DCVFMVN Diamond ETF	592	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	361	-28.5	-20.7	-41.5	-32.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	182	0.0	-2.7	-2.4	-2.9
MAFN VN30 ETF	26	0.0	-0.1	-0.3	-0.5
SSIAM VNX50 ETF	7	0.1	0.1	0.1	-0.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.0	0.1	0.4	0.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	1,042	1,224	5,364	16,530
Indonesia	-205	-987	-805	285
Nhật Bản*	1,567	1,148	6,243	53,128
Maylaysia	28	96	410	-520
Philippines	2	137	137	137
Hàn Quốc	-473	-1,195	-375	7,377
Sri Lanka	-2	6	13	15
Đài Loan	-1,493	-3,899	-6,893	4,354
Thái Lan	-111	-346	-707	-3,814
Việt Nam	-48	-66	-89	-121

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

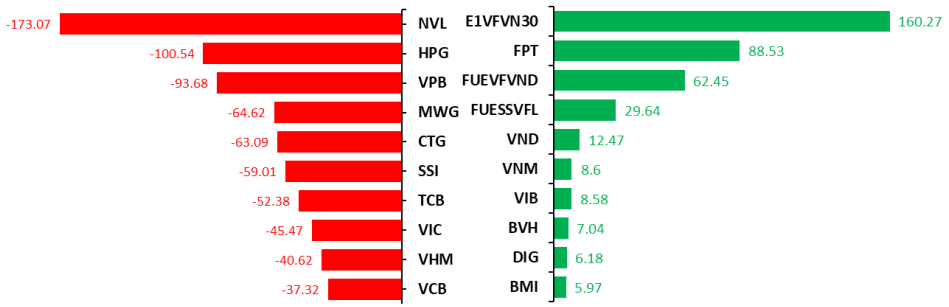
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

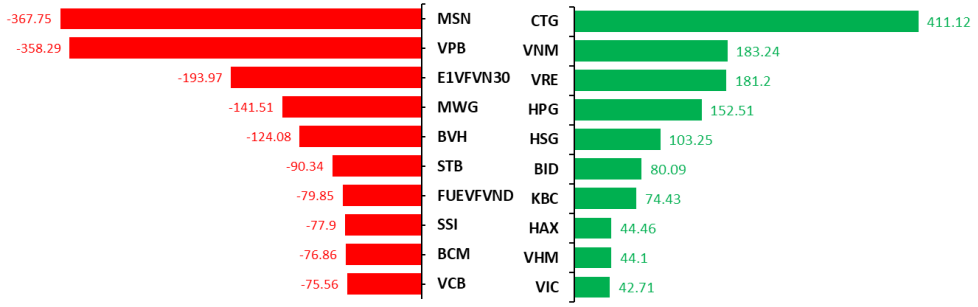
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-282	102	510	-612
Tài nguyên Cơ bản	-122	316	-161	-155
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-9	-76	414	-338
Y tế	-8	6	2	-8
Hóa chất	-39	-16	55	-38
Dịch vụ tài chính	207	-397	296	101
Du lịch và Giải trí	-23	-8	1	7
Ngân hàng	-444	-211	417	-206
Xây dựng và Vật liệu	-7	-50	151	-100
Thực phẩm và đồ uống	-29	-453	470	-17
Bán lẻ	-61	-212	260	-47
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5	-47	144	-97
Hàng cá nhân & Gia dụng	-18	-26	26	0
Công nghệ Thông tin	89	-66	14	53
Ô tô và phụ tùng	-5	13	-12	-2
Bảo hiểm	13	-137	128	10
Dầu khí	1	-125	118	7
Tổng	-745	-1,389	2,832	-1,443

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	AGM	Thực phẩm và đồ uống	5.00 - 31.00	10.2	-13.79%
2	SJS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37.60 - 74.00	56.0	-13.18%
3	PTC	Xây dựng và Vật liệu	3.58 - 13.05	6.9	-11.62%
4	SGR	Bất động sản	10.00 - 31.60	26.9	-11.51%
5	EVG	Sản xuất nông nghiệp	3.05 - 8.40	6.5	-11.29%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.32%	11.8	3.35 - 11.80	Bán lẻ	PIT
21.22%	9.5	2.99 - 10.30	Thực phẩm và đồ uống	HSL
16.49%	12.1	3.54 - 12.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MHC
14.29%	20.0	14.85 - 25.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	SFC
10.44%	12.1	2.79 - 6.78	Xây dựng và Vật liệu	FCM

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	S99	Xây dựng và Vật liệu	4.91 - 13.18	9.5	-22.13%
2	VC7	Xây dựng và Vật liệu	4.10 - 35.00	27.5	-17.91%
3	SDC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.20 - 9.30	7.4	-17.78%
4	DHT	Bán lẻ	13.21 - 32.00	23.1	-16.91%
5	SCI	Xây dựng và Vật liệu	5.90 - 19.70	15.8	-16.40%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
53.85%	40.0	25.00 - 77.00	Công nghệ Thông tin	VLA
34.12%	11.4	6.70 - 11.80	Xây dựng và Vật liệu	PEN
32.02%	23.5	14.60 - 30.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CJC
27.07%	16.9	10.70 - 22.50	Thực phẩm và đồ uống	KHS
24.67%	37.4	22.50 - 46.00	Xây dựng và Vật liệu	DIH

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	S12	Xây dựng và Vật liệu	1.50 - 5.40	1.5	-28.57%
2	HLA	Tài nguyên Cơ bản	0.40 - 1.30	0.5	-28.57%
3	PLA	Bất động sản	3.10 - 13.70	9.1	-28.35%
4	VGL	Tài nguyên Cơ bản	18.50 - 28.70	19.9	-27.37%
5	TIN	Dịch vụ tài chính	9.10 - 17.50	12.0	-26.38%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
97.78%	17.8	5.80 - 54.90	Thực phẩm và đồ uống	EPC
56.60%	8.3	2.00 - 10.10	Thực phẩm và đồ uống	PCF
53.85%	8.0	2.60 - 10.30	Xây dựng và Vật liệu	QNT
50.00%	24.9	13.60 - 30.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	BDW
48.53%	10.1	2.70 - 11.70	Thực phẩm và đồ uống	CPA

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	DMC	Dược phẩm DOMESCO	Y tế	3,030.1	552.3	66.0	39.70 - 68.80	5.9
2	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	850.8	204.9	46.0	38.00 - 48.05	-2.1
3	TMS	Transimex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	584.6	141.1	56.0	45.10 - 65.22	3.5
4	NSC	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	742.6	104.6	71.5	63.40 - 91.80	-5.9
5	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	9,440.1	103.9	26.0	15.50 - 32.90	0.8
6	DPR	Cao su Đồng Phú	Hóa chất	9,401.4	98.7	60.7	38.30 - 77.80	-1.1
7	DHG	Dược Hậu Giang	Y tế	5,085.1	96.8	115.0	78.00 - 140.00	-0.9
8	CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	12,560.9	91.2	26.1	17.20 - 29.10	1.2
9	TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	6,450.4	90.7	24.1	18.05 - 30.92	-9.6
10	VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	47,929.9	54.4	43.3	24.70 - 72.30	-6.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

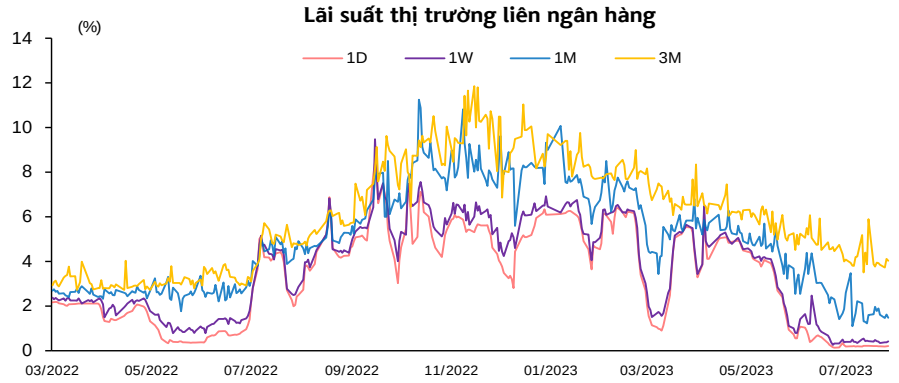
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	103.44	0.58	3.50	-0.14	-0.08	
VND/USD	23,820	0.28	0.74	1.53	0.79	
KRW/USD	1,338.75	1.06	6.21	0.35	5.79	
JPY/USD	145.56	0.41	4.85	4.94	11.01	
EUR/USD	0.92	0.72	3.30	-0.92	-1.51	
SGD/USD	1.36	0.38	2.62	0.70	1.34	
CNY/USD	7.28	0.60	1.35	3.49	5.58	

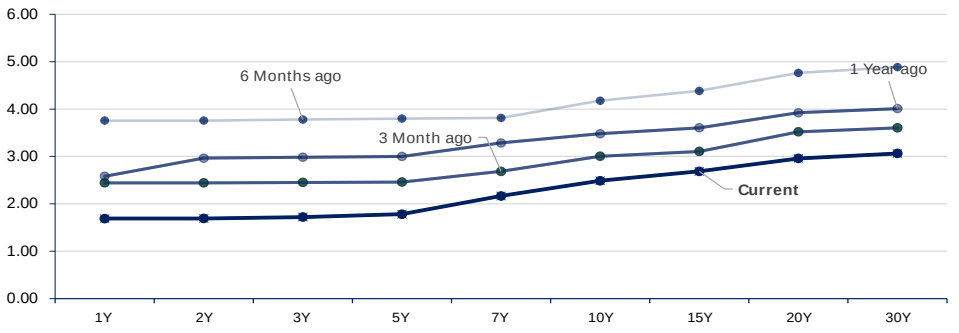
Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	80.14	-3.67	5.80	11.52	-0.15	
Xăng	280.82	-5.29	4.22	9.34	14.18	
Gas	2.59	-6.68	-1.67	-0.27	-42.23	
Than	147.00	2.80	12.13	-11.04	-63.63	
Vàng	1,892.70	-1.10	-4.35	-3.31	3.77	
Bạc	22.81	0.53	-8.98	-2.92	-4.80	
Platinum	901.21	-1.62	-8.64	-14.68	-16.11	
Quặng sắt	105.64	0.99	-5.52	-1.62	-5.07	
Thép cán	3,928.00	-0.93	1.60	2.32	-5.28	
Lúa mì	601.25	-4.07	-10.36	-1.72	-24.08	
Ngô	475.75	0.26	-10.02	-14.32	-29.88	
Gỗ	#N/A N/A	#VALUE!	#VALUE!	#VALUE!	#VALUE!	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam



Nguồn: Bloomberg, SBV



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.69	1.69	1.72	1.78	2.17	2.49	2.69	3.11	4.38
Thay đổi (BPS)*	1.60	1.40	1.50	8.20	4.90	5.20	4.60	0.40	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.